

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2017/HS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Nguyệt và ông Vũ Kim Quy

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana: Ông Nguyễn Hữu Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2017, tại nhà văn hóa huyện Krông Ana, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử lưu động, sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc M (Tên gọi khác: C), sinh ngày 30/10/1990 tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT: TDP A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở: TDP A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Con ông Phạm Ngọc H; Sinh năm: 1954 và bà Lâm Thị T; Sinh năm: 1961

Bị cáo có vợ tên Lương Thị Bảo C và 01 con sinh năm 2015;

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/2/2017 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Trú tại: TDP B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Ngọc M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 20/02/2017 Phạm Ngọc M đi qua nhà bà Nguyễn Thị T (đối diện nhà của M) phát hiện thấy nhà bà T không có ai nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M trèo qua cổng hàng rào, biết được nhà bà T có gắn hệ thống camera nên M tắt cầu dao điện để vô hiệu hóa, quan sát thấy trong phòng khách có nhiều tượng gỗ, các cửa đều bị khóa nên M đi xuống nhà kho lấy một cây sắt dài khoảng 30cm, đường kính 1,5cm phá khóa cửa chính vào phòng khách, vào trong nhà M lấy 01 bức tượng phật Di lặc vác cành đào gỗ cẩm chỉ, kích thước (82x77x25)cm và một tượng hình ba ông Phúc – Lộc – Thọ gỗ cẩm chỉ kích thước (67x60x23)cm, M đem tài sản trộm cắp được giấu trong vườn cà phê nhà bà T, sau đó đi về nhà để tìm cách tiêu thụ. Bà T về nhà phát hiện thấy

cửa nhà bị phá khóa và mất tài sản thì truy hô cùng với người dân đi tìm tài sản và báo Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 22/2/2017 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Tổng giá trị 01 bức tượng phật Di Lặc vác cành đào bằng gỗ cẩm chỉ kích thước (82x77x25)cm và một tượng hình ba ông Phúc – Lộc – Thọ cẩm chỉ kích thước (67 x 60 x 23)cm là 12.000.000^d.

Cáo trạng số 08/KSĐT-HS ngày 28/4/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phạm Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc M khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp như Cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana thực hành quyền công tố tại phiên tòa phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bức tượng phật Di lặc vác cành đào gỗ cẩm chỉ kích thước (82x77x25)cm và một tượng hình ba ông Phúc – Lộc – Thọ gỗ cẩm chỉ kích thước (67x 60 x 23)cm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T tại Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 23/2/2017 cần chấp nhận.

- Đối với 01 ổ khóa màu vàng, loại khóa bốn cạnh đã bị bung móc khóa không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 áo khoác thun dài tay màu vàng, 01 mũ lưỡi trai màu xanh, 01 đôi giày ba ta bằng vải màu xám, đây là các tài sản cá nhân của bị cáo Phạm Ngọc M đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 đôi găng tay màu đen bằng vải, 01 khẩu trang bằng vải thun đây là dụng cụ để bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Căn cứ Điều a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với cây sắt dài khoảng 30cm là dụng cụ bị cáo dùng để cạy khóa cửa quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với nội dung Cáo trạng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 20/2/2017 bị cáo Phạm Ngọc M đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 bức tượng phật Di lặc vác cành đào gỗ cẩm chỉ kích thước (82x77x25)cm và một tượng hình ba ông Phúc – Lộc – Thọ gỗ cẩm chỉ kích thước (67x60x23)cm trong nhà bà Nguyễn Thị T ở tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, các tài sản có trị giá là 12.000.000^d (mười hai triệu đồng).

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên hoàn toàn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình gây ra. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị nghiêm trị nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã phạm tội. Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Một bức tượng phật Di lặc vác cành đào gỗ cẩm chỉ kích thước (82x77x25)cm và một tượng hình ba ông Phúc – Lộc – Thọ gỗ cẩm chỉ kích thước (67x60x23)cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T tại Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 23/2/2017 và không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 ổ khóa màu vàng, loại khóa bốn cạnh đã bị bung móc khóa; áo khoác thun dài tay màu vàng, 01 mũ lưỡi trai màu xanh, 01 đôi giày ba ta bằng vải màu xám, 01 đôi găng tay màu đen bằng vải, 01 khẩu trang bằng vải thun không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với cây sắt dài khoảng 30cm là dụng cụ bị cáo dùng để cạy khóa cửa quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc M (Tên gọi khác là C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/02/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 ổ khóa màu vàng, loại khóa bốn cạnh đã bị bung móc khóa; 01 đôi găng tay màu đen bằng vải, 01 khẩu trang bằng vải thun; 01 áo khoác thun dài tay màu vàng, 01 mũ lưỡi trai màu xanh, 01 đôi giày ba ta bằng vải màu xám (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2017 giữa Cơ quan CSĐT huyện Krông Ana và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tuyên

